

Bản án số: **48/2022/DS-ST**
Ngày: 10/8/2022
V/v tranh chấp:
“Hợp đồng mua bán điện”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Thi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Thảo**

2. Ông **Huỳnh Tấn Trãi**

- Thư ký phiên toà: Ông **Phan Văn Chung**- Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 36/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Tổng công ty A.**

Địa chỉ: đường L, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Phước Đ.** chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Lai Thanh H** sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn M, huyện T, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Như P** sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh **Lai Thanh H** trình bày:

Để sử dụng điện cho mục đích xông thanh long, chị **Phạm Như P** đã đầu tư trạm biến áp (1x100kVA) và hai bên đã ký thỏa thuận đấu nối vào lưới điện do điện lực quản lý số 138/2020/ĐLTP-KHKT ngày 16/10/2020. Đến ngày 26/10/2020, Tổng công ty A và chị **Phạm Như P** có ký kết hợp đồng mua bán điện phục vụ ngoài mục đích sinh hoạt số 20/00055 để chị P sử dụng điện vào mục đích xông thanh long.

Từ khi ký kết hợp đồng, chị P đã thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền điện đã sử dụng của tháng 10-12/2020 nhưng từ tháng 01/2021 chị P không thanh toán tiền sử dụng điện của 02 kỳ hóa đơn tiền điện tháng 01/2021 và tháng 3/2021 với tổng số tiền là 26.542.120 đồng.

Nay yêu cầu chị Phạm Như P phải trả số tiền sử dụng điện của 02 kỳ hóa đơn tiền điện tháng 01/2021 và tháng 3/2021 với tổng số tiền là 26.542.120 đồng.

* Bị đơn là chị Phạm Như P đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Như P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Anh Lai Thanh H vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh H và chị P.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Tổng công ty A và chị Phạm Như P là tranh chấp hợp đồng mua bán điện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Từ ngày 26/10/2020, Tổng công ty A và chị Phạm Như P có ký kết hợp đồng mua bán điện phục vụ ngoài mục đích sinh hoạt số 20/00055 để chị Phương sử dụng điện vào mục đích xông thanh long. Để thực hiện mục đích này, chị P đã đầu tư trạm biến áp (1x100kVA) và hai bên đã ký thỏa thuận đấu nối vào lưới điện do điện lực quản lý số 138/2020/ĐLTP-KHKT ngày 16/10/2020.

Từ khi ký kết hợp đồng, chị P đã thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền điện đã sử dụng của tháng 10-12/2020 nhưng từ tháng 01/2021 chị P không thanh toán tiền sử dụng điện của 02 kỳ hóa đơn tiền điện tháng 01/2021 và tháng 3/2021. Phía nguyên đơn đã có yêu cầu nhưng chị P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền sử dụng điện là vi phạm khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 8 của hợp đồng mua bán điện phục vụ ngoài mục đích sinh hoạt số 20/00055. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Phương có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng điện của 02 kỳ hóa đơn tiền điện tháng 01/2021 và tháng 3/2021 với tổng số tiền là 26.542.120 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được trả lại tiền tạm ứng án phí. Chị P phải chịu án phí DSST theo qui định, cụ thể là: $26.542.120đ \times 5\% = 1.327.100đ$.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty A.

Buộc chị Phạm Như P trả cho Tổng công ty A số tiền 26.542.120 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn một trăm hai mươi đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng công ty A cho đến khi thi hành án xong, chị Phạm Như P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện T tại thời điểm thanh toán.

2/ Về án phí:

Chị P phải chịu 1.327.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Tổng công ty A 664.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003090 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Tiền Giang.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi